

GIẢI PHÁP CẤP THIẾT CHO NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tô Văn Trường

So với một số nước có nền nông nghiệp phát triển hàng đầu thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc và nhất là Israel thì các điều kiện về thiên nhiên, thổ nhưỡng của Việt Nam thuận lợi hơn rất nhiều. Chỉ với hình thái lãnh thổ uốn lượn dài 3200 km bám đại dương và cắt nhiều vĩ độ đã tạo ra sự phong phú đa dạng vô cùng về các nông sản, thủy hải sản. Vậy tại sao những năm qua mặc dù đã đạt được những đột phá về sản xuất nông nghiệp và xuất khẩu nông sản...thình thoảng vẫn vang lên thảng thốt cụm từ “giải cứu nông sản”?

Việt Nam có nền nông nghiệp với rất nhiều loại nông sản, có loại sản xuất ra chỉ để/hoặc chủ yếu cho xuất khẩu (nhiều ngành hàng xuất trên 90%) thường đem lại giá trị cao nhưng giữa sản xuất (cung) và tiêu thụ (cầu) vẫn chưa có sự gắn kết chắc chắn lâu dài, thường sản xuất theo phong trào, đầu ra thiếu ổn định gây thiệt hại cho người sản xuất.

Rất tiếc, trong thực tế chúng ta vẫn sản xuất cái chúng ta có và trong tình trạng "ăn thì thừa" mà bán thì thiếu vì chúng ta sản xuất không đồng bộ, thu gom không được chất lượng như mong muốn vv...Hay nói cách khác hiện trạng nông sản VN thừa sản phẩm không đảm bảo chất lượng, nhưng thiếu sản phẩm đảm bảo chất lượng. Điều rất cần quan tâm là: Lý do nào đã thúc đẩy sự tăng trưởng nông nghiệp trong năm 2018? Liệu đà tăng trưởng này còn có khả năng tiếp tục và cần phải làm gì để nông nghiệp Việt Nam phát triển hết tiềm năng trong những năm tới?

Thực trạng về nông nghiệp Việt Nam.

Ngành nông nghiệp muốn phát triển bền vững, theo lý thuyết về “Ngôi nhà 3 tầng của Braudel” phải bao gồm: Tầng 1 là hạ tầng bao gồm toàn bộ cơ sở sản xuất nông nghiệp. Tầng 2 là nơi chuyển đổi các sản phẩm

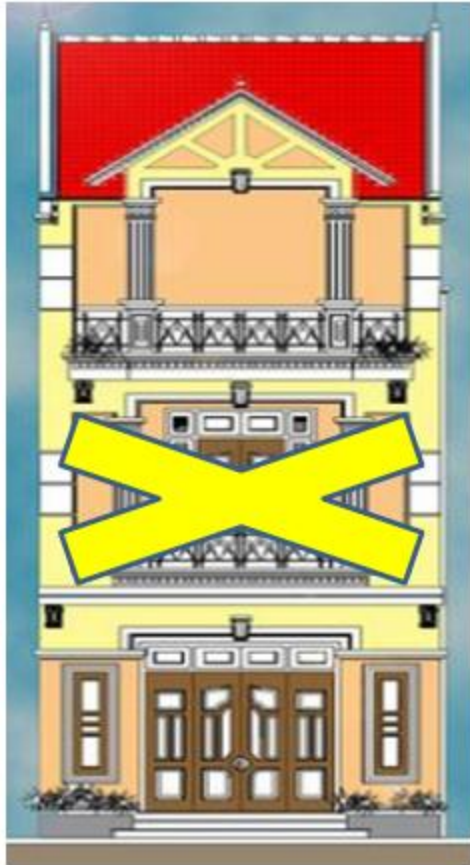
nông nghiệp thành hàng hóa, có vai trò của nhà nước là nơi tổ chức, kiểm soát, chi phối quá trình sản xuất (Tầng 1) và quy định hướng dẫn quá trình lưu thông, tiêu thụ sản phẩm (hàng hóa). Tầng 3 là đầu mối tiêu thụ hàng hóa. Tổ chức ngành là nơi kết nối giữa sản xuất và thị trường tiêu thụ có vai trò rất quan trọng, nếu thiếu và không có “các thể chế thông thường (tầng thứ 2) khiến nông dân bị “cô lập”, và các thể chế tầng 3 là đầu mối tiêu thụ tha hồ ép giá, thao túng và “bóc lột” đó là bản chất kinh doanh làm sao đạt lợi nhuận cao là mục tiêu của họ.

Lâu nay, trên thị trường rất phổ biến hiện trạng thiếu thể chế: các công ty nhà nước, tập đoàn xuyên quốc gia đang độc chiếm thị trường, áp đặt luật chơi. Khu vực trung gian: Doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác thiếu về số lượng, yếu về năng lực không thể hỗ trợ kinh tế hộ nhỏ lẻ. Số lượng nông hộ quá đông với đất đai manh mún, không chuyển được lao động ra ngoài là nguyên nhân ở các nước sản xuất nông nghiệp kém phát triển.

Mô hình Braudel có tồn tại?

Ở nước ta cho đến nay vẫn chỉ có tầng 1 chưa hoàn thiện của mô hình này bởi hệ thống tổ chức chuyển sản phẩm sản xuất nông nghiệp thành hàng hóa còn rất yếu: quản lý đất đai không sát với thực tế, chưa xây dựng được bản quy hoạch lựa chọn, cơ cấu các lĩnh vực sản xuất cho từng vùng để có sản phẩm cho từng thị trường.

Thực tế, lâu nay vẫn xảy ra tình trạng giá dưa hấu, thanh long, thậm chí hồ tiêu, cà phê, thịt lợn, giá bán thấp hơn nhiều giá thành làm cho nông dân điều đúng nhưng chính quyền thì bất lực. Nhìn chung, tư duy “đổ thừa trách nhiệm” rất phổ biến.



Chủ nghĩa tư bản (grand business) – nhà nước:

Liên kết hoặc đối kháng (phần nhiều là liên kết)
Đầu tư vào chỗ có triển vọng lợi nhuận cao nhất,
Áp đặt logic của mình
Bất thường, biến động. Chỉ hình thành khi có được
nền kinh tế thương mại năng động

Tầng kinh tế hàng hoá thông thường (Kinh tế bình thường):

Thông tin công khai và cạnh tranh
Hoạt động theo quy luật thị trường, có thể dự báo
được
Ít chịu rủi ro.

Kinh tế gia đình:

Hoạt động trao đổi thấp,
Chiếm một phần lớn của cải xã hội
Là nền tảng của hoạt động con người

Một số gương sáng điển hình trong sản xuất nông nghiệp như Công ty thực vật An Giang khi ký hợp đồng bao tiêu sản lượng lúa 93 ngàn ha, phải ký với 30 ngàn nông dân, quá mạnh mẽ. Tỉnh Đồng Tháp cũng có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp kiểu mẫu nhưng cũng gặp nhiều lúng túng về quan điểm tập trung sản xuất cánh đồng lớn (chuyên môn hóa) với quan điểm tập trung đất đai (tích tụ tư bản).

Nhiều năm trước đây, việc sản xuất trên đất gò đồi ở Miền Trung và Miền Bắc hướng vào các cây công nghiệp như cao su cho thời gian thu hoạch dài và hiệu quả kinh tế thấp, trong những năm gần đây việc trồng cây lấy gỗ và chế biến lâm sản cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân, có ý nghĩa bảo vệ môi trường và là yếu tố hàng hóa nông nghiệp có mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2018 và còn tiềm năng phát triển trong các năm tiếp theo.

Giải pháp để nông nghiệp Việt Nam tăng trưởng bền vững.

- Phân tích từ mô hình Braudel và căn cứ vào thực tế của nông nghiệp Việt Nam, trong khi chưa có điều kiện sửa đổi Hiến pháp và luật đất đai là tài sản của toàn dân thì phải tạo thành thị trường quyền sử dụng đất, có quyền mua bán, chứ không phải thu hồi đất đai như bấy lâu nay. Hay nói rõ hơn phải công nhận đất nông nghiệp như một tài sản và bỏ việc chính quyền tự quy định khung giá đất đai nông nghiệp, công nhận giá thị trường của đất nông nghiệp.
- Xây dựng hệ thống thể chế đủ mạnh về tổ chức, kiểm soát, chi phối quá trình sản xuất và quy định hướng dẫn quá trình lưu thông, tiêu thụ sản phẩm (hàng hóa).
- Đề giải quyết tình trạng manh mún về đất đai cần vừa phải tăng cung và tăng cầu. Tăng cầu là phát triển “doanh nghiệp nông nghiệp gia đình” làm ăn chuyên nghiệp, hỗ trợ phát triển vùng chuyên môn hóa theo thế mạnh về điều kiện tự nhiên. Khuyến khích liên kết đầu tư vào nông nghiệp, thu hút doanh nghiệp bên ngoài nhưng không nên quá ưu đãi các mô hình “khép kín”. Tăng cung là phải chính thức hóa được thị trường lao động phi nông nghiệp, giúp người lao động nghèo khi ra đô thị, vào khu công nghiệp yên tâm làm ăn.
- Biến những thanh nông tri điền theo kiểu cha truyền con nối thành nông dân chuyên nghiệp. Hộ nông dân chính là những người trực tiếp làm công tác sinh học vì không cấp trung gian nào có thể thay họ làm công việc “nhất thì, nhì thục” trên các cánh đồng!
- Việt Nam là nước chủ yếu xuất khẩu, song lại xuất thô nên luôn bị ép giá. Hãy tập trung cho sản xuất rải vụ các nông sản xuất khẩu, đầu tư nhiều cho bảo quản và chế biến sâu để chống ép giá và tăng giá trị gia tăng.

- Sản xuất nông sản theo yêu cầu thị trường nhập khẩu. Mỗi thị trường đều có yêu cầu riêng, do vậy thông tin thị trường về nhu cầu (khối lượng và mùa vụ) và tiêu chuẩn chất lượng (hàm lượng các chất dinh dưỡng và dự lượng chất độc hại, mẫn mã).

- Doanh nghiệp liên kết chặt chẽ với các hợp tác xã, hiệp hội. Chính quyền địa phương cần hỗ trợ để hình thành các pháp nhân này. Chính các doanh nghiệp sẽ là những người chịu trách nhiệm về các vấn đề thị trường, thương hiệu, công nghệ và nguồn vốn.

- Cần cải tổ cơ bản hệ thống xuất khẩu, thay vì hiện nay Bộ NN-PTNT sản xuất, còn Bộ Công thương xuất khẩu mà chuyển sang tạo cơ chế để doanh nghiệp/Hiệp hội doanh nghiệp xuất khẩu. Hãy để Doanh nghiệp họ tự tìm thị trường, nhà nước hãy hỗ trợ họ trong quảng bá sản phẩm, tham dự hội chợ, thay vì các Bộ các tỉnh nườm nượp đi tham dự Hội chợ, xúc tiến thương mại mà toàn những người không trực tiếp tham gia xuất khẩu.

- Doanh nghiệp nhà nước phải cải cách theo hướng là “đổi trọng” và là công cụ của Chính phủ để chống độc quyền và chống thao túng thị trường và lợi ích nhóm, tạo cạnh tranh lành mạnh, định hướng công nghệ và mô hình sản xuất trong tương lai.

- Mở rộng các thị trường yêu cầu chất lượng nghiêm chỉnh. Thông tin thị trường kịp thời để các nhà sản xuất qui mô khá nắm được để điều chỉnh sản lượng, đặc biệt là thay đổi của thị trường Trung Quốc.

- Chuyển khuyến nông từ hướng cung sang cầu thị trường. Cung cấp các dự báo về những tác động của điều chỉnh cơ cấu. Hoàn thiện và nâng cao năng lực dự báo thị trường, dịch bệnh, thời tiết và biến đổi khí hậu. Thành lập và nâng cao năng lực của các trung tâm kiểm định sản phẩm đạt tiêu chuẩn để có thể được công nhận đạt chất lượng cho từng loại thị trường.

- Gắn sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến và dịch vụ. Do đó, cần điều chỉnh lại các ngành chế biến và dịch vụ là bà đỡ cho chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp.
- Nguồn lực là quyết định nhưng trong các chương trình đào tạo nghề (1 triệu lao động/năm) không căn cứ nhu cầu của xã hội. Cần nắm bắt xem doanh nghiệp, Hợp tác xã cần nguồn lực gì, xuất khẩu lao động cần ngành nghề gì, chứ như hiện tại, đào tạo theo ý chủ quan của cơ quan quản lý.
- Tăng cường ứng dụng KH-CN thông qua doanh nghiệp, tạo thêm giá trị gia tăng của chuỗi.
- Tái cơ cấu nông nghiệp không phải là tái cơ cấu đầu ra của nông nghiệp mà là tái cơ cấu đầu tư công và dịch vụ công để có nền nông nghiệp thích ứng với thị trường và môi trường luôn thay đổi.
- Về qui hoạch vùng, kết nối đầu tư: Bỏ các chiến dịch kêu gọi đầu tư cấp tỉnh mà hãy tổ chức kêu gọi đầu tư cấp vùng vì theo cấp tỉnh sẽ làm manh mún thêm sản xuất, đầu tư nhỏ lẻ. Hạn chế tối đa đầu tư công nghiệp tại vùng đất nông nghiệp đồng bằng.

Thay cho lời kết

Chính nền văn minh lúa nước sông Hồng đã tạo nên sức mạnh và cốt cách của dân tộc Việt. Chúng ta tự hào về điều đó, chúng ta cũng có thể tự hào là năm 2018 tốc độ tăng trưởng toàn ngành 3,76% cao nhất trong 7 năm trở lại đây và vượt nhiều sự mong đợi so với kế hoạch đề ra, góp phần to lớn vào tăng trưởng GDP của cả nước 7,08%.

Nông nghiệp nước ta còn nhiều tiềm năng cho phát triển góp phần tăng trưởng nền kinh tế nếu được giải quyết vấn đề cốt lõi là: tổ chức, kiểm soát, chi phối quá trình sản xuất và quy định hướng dẫn quá trình lưu thông, tiêu thụ sản phẩm có đủ khả năng phát triển thị trường theo các

yêu cầu chuẩn mực quốc tế, từ đó xây dựng năng lực quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa có quy mô đủ cung cấp ổn định cho thị trường, tăng thu nhập cho người sản xuất.

Tuy nhiên, chúng ta không khỏi xót xa, day dứt khi thỉnh thoảng lại phải hò nhau lao vào những chiến dịch "giải cứu..." này khác. Để nông sản không phải thỉnh thoảng lại giật mình bởi những "chiến dịch" giải cứu nông sản bất đắc dĩ như thời gian qua, cần có qui hoạch các ngành - vùng kinh tế trọng điểm cả nước phải khoa học, thực tiễn, thiết thực, quản lý thông minh, trong đó phải thông minh với thị trường, tài nguyên và biến đổi khí hậu, lấy Doanh nghiệp làm trung tâm, hộ nông dân làm hạt nhân.